

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HSST

Ngày: 19/6/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Ánh Hồng** và bà **Hoàng Thị Huyền**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hà Phương Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Đông** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình và điểm cầu thành phần: Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần: Ông **Nguyễn Tư Duy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Xét xử trực tuyến sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2023/TLST- HS ngày 29/5/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Thanh S . Tên gọi khác: Không, sinh ngày 02 tháng 6 năm 1997

Nơi cư trú: Xóm NT, xã ĐK, huyện YT, tỉnh Hòa Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Bùi Văn Ư, sinh năm 1966 và con bà: Bùi Thị Th, sinh năm 1974. Vợ: Đinh Thị T, sinh năm 1995; Con: có 01 con sinh năm 2018

Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại điểm cầu Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1993. Có đơn xin xét xử vắng mặt
HKTT: Thôn Đ, xã L, huyện LS, tỉnh Hòa Bình

*** Người làm chứng:**

- Chị Phạm Thị Hoài L, sinh năm 1992. Vắng mặt
Địa chỉ: K 4, thị trấn T, huyện HĐ, TP Hà Nội.
- Anh Trần Mạnh T, sinh năm 1990. Vắng mặt
Địa chỉ: K3, xã Đ, huyện TB, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng đầu tháng 9/2022 Bùi Thanh S, SN: 1997, HKTT: Xóm NT, xã ĐK, huyện YT, tỉnh Hòa Bình đang làm ở T 8, xã Y, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ dùng điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, kiểu Galaxy J2, màu đen của mình truy cập vào ứng dụng mạng xã hội Facebook, bằng tài khoản của Sơn, thấy có một trang quảng cáo dịch vụ làm sổ đỏ giả (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), S không nhớ tên đầy đủ của trang này (Hiện nay trang này đã xóa, không còn hiển thị, không tìm kiếm được). Do đang cần tiền để chi tiêu cá nhân nên S nảy sinh ý định làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. S nhấn tin vào trang Facebook qua ứng dụng Messenger, sau đó được trả lời với nội dung “*Làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chuẩn, trong vòng 10 đến 15 ngày, giá mỗi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng)*”. Trang facebook này đã gửi số điện thoại để S kết bạn Zalo (Hiện đã xóa thông tin, số điện thoại), rồi yêu cầu gửi thông tin về thửa đất cần làm giả. Bùi Thanh S gửi các thông tin như sau: Tên và năm sinh, địa chỉ, số diện tích thửa đất là 450m² đúng bằng diện tích đất mà bố S chia cho chị gái S (Chiều rộng 10m, sâu 45m), loại đất ở tại nông thôn và chụp hình căn cước công dân của S.

Khoảng 15 ngày sau, vào khoảng 12h trưa thì nhân viên shipper mang bưu phẩm đến chỗ S làm, S nhận hàng và đưa tiền cho người giao hàng, thanh toán tiền mặt là 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*), không phải trả tiền phí vận chuyển. S mở bưu phẩm ra thì thấy là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, thông tin như đã

cung cấp. Sau đó S tiếp tục sử dụng điện thoại di động của mình vào ứng dụng mạng xã hội Facebook thấy có người đăng bài cần mua đất và có để lại số điện thoại, nên đã liên hệ với người này, kết bạn Zalo và gửi thông tin bao gồm: Hình ảnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, video quay tổng thể thửa đất cho người này (S không nhớ zalo, số điện thoại và tên người này, hiện đã xóa lịch sử trò chuyện). Người này sau khi xem thông tin thì không mua mà giới thiệu cho anh Bùi Văn Th, SN: 1993, HKTT: Xóm Đ, xã L, huyện LS, tỉnh Hòa Bình. Anh Th đã liên hệ và kết bạn Zalo với S để hỏi về thửa đất. S gửi cho anh Th xem thông tin: Hình ảnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, video quay tổng thể thửa đất (S tải từ trên mạng xã hội về, hiện đã xóa video). Anh Th đồng ý mua đất và hẹn Sơn đến giao dịch tại Văn phòng công chứng PLn thuộc Tiểu khu M, thị trấn L, huyện LS, tỉnh Hòa Bình thời gian giao dịch do hai bên thống nhất.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 24/10/2022, S thuê anh Trần Mạnh T, SN: 1990; trú tại: K3, xã Đ, huyện TB, Phú Thọ, điều khiển xe ô tô: BKS 19A- xxxxx chở đến Văn phòng công chứng PL thuộc Tiểu khu M, thị trấn L, huyện LS, tỉnh Hòa Bình để làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh Th. Khi đi S cầm theo giấy tờ tùy thân và một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do S làm giả. Khoảng 15 giờ 00 thì đến nơi, tại đây S và anh Th đã thống nhất chuyển nhượng đất với số tiền là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) đề nghị Văn phòng công chứng PL xác lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, sau khi làm xong thủ tục chuyển nhượng anh Th mới chuyển tiền cho S. Lúc này S cung cấp cho Văn phòng Công chứng giấy tờ tùy thân và 01 (Một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, thông tin về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được làm giả như sau: Thửa đất số 1143, tờ bản đồ số 1; địa chỉ: xóm NT, xã ĐK, huyện YT, Hòa Bình; diện tích 450m² (*Bốn trăm năm mươi mét vuông*), loại đất ở nông thôn. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình cấp ngày 27/7/2021. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 297599 vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 00986 chủ sở hữu là Bùi Thanh S (SN: 1997; CCCD số 01709700198; địa chỉ thường trú: Xóm NT, xã ĐK, huyện YT, tỉnh Hòa Bình. Quá trình kiểm tra giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sơn cung cấp, Văn phòng công chứng PL phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do S cung cấp là giả nên đã báo sự việc trên cho cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn.

* Tại bản Kết luận giám định số: 332/KL-KTHS ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DB 29799 mang tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là ông Bùi Thanh S, SN: 1997, thường trú tại: xóm NT, xã ĐK, huyện YT, tỉnh Hoà Bình (ký hiệu A) là giả. Được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

- Hình dấu tròn có nội dung “SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DB 297599 (ký hiệu A) với hình dấu tròn của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hoà Bình trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra. *(Hình dấu tròn có nội dung: “SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DB 297599 (ký hiệu A) là hình in phun màu, không phải là hình dấu được đóng trực tiếp bởi con dấu).*

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Trần A – Phó giám đốc Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Hòa Bình trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DB 297599 (ký hiệu A) với chữ ký của ông Nguyễn Trần A trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) không phải do cùng một người ký ra. *(Chữ ký đứng tên Nguyễn Trần A – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Hoà Bình trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DB 297599 (ký hiệu A) là chữ ký giả bằng phương pháp ký bắt chước).* BL: 63 - 64

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm:

- 01 (Một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB297599, vào sổ cấp GCN: số CS 00986, thửa đất số 1143, tờ bản đồ số 1, địa chỉ: xóm NTi, xã ĐK, huyện YT, tỉnh Hòa Bình, diện tích: 450m², đất ở tại nông thôn, người sử dụng đất là Bùi Thanh S, sinh năm: 1997, HKTT: xóm NT, xã ĐK, huyện YT, tỉnh Hòa Bình, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình cấp ngày 27/7/2021, hiện lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, kiểu Galaxy J2, màu đen, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Cáo trạng số: 41/CT-VKSLS ngày 29/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố Bùi Thanh S về tội: Làm giả con dấu, tài

liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 1 điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố: Bị cáo Bùi Thanh S phạm tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 1 điều 341 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thanh S từ 09 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 - 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình thuộc cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB297599, vào sổ cấp GCN: số CS 00986, thửa đất số 1143, tờ bản đồ số 1, địa chỉ: xóm NT, xã ĐK, huyện YT, tỉnh Hòa Bình, diện tích: 450m², đất ở tại nông thôn, người sử dụng đất là Bùi Thanh S, sinh năm: 1997, HKTT: xóm NT, xã ĐK, huyện YT, tỉnh Hòa Bình, hiện được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, kiểu Galaxy J2, màu đen, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Về án phí:Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Thanh S phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với đề nghị của Viện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo S rất ân hận mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lao động và chăm sóc với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào

kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn, điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Thanh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân thông qua mạng xã hội Facebook, Zalo vào tháng 9 năm 2022, Bùi Thanh S đã có hành vi cung cấp thông tin về diện tích, vị trí, thông tin cá nhân của mình cho người không rõ tên tuổi, lai lịch để làm giả 01 (Một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB297599, vào sổ cấp GCN: số CS 00986, thửa đất số 1143, tờ bản đồ số 1, địa chỉ: xóm NT, xã ĐK, huyện YT, tỉnh Hòa Bình, diện tích: 450m², đất ở tại nông thôn, người sử dụng đất là Bùi Thanh S. Ngày 24/10/2022 S đến Văn phòng Công chứng PL có địa chỉ tại Tiểu khu M, thị trấn L, huyện LS, tỉnh Hòa Bình sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh Bùi Văn Th. Hai bên thỏa thuận số tiền giao dịch là 100.000.000 đồng (chưa giao tiền). Quá trình làm thủ tục chuyển nhượng Văn phòng công chứng PL phát hiện giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất do S cung cấp là giả nên đã trình báo Cơ quan Công an. Như vậy hành vi của bị cáo Bùi Thanh S đã cấu thành tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 1 điều 341 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên hành vi làm giả và sử dụng tài liệu giả của bị cáo Bùi Thanh S là một chuỗi hành vi được quy định trong một điều luật nên bị cáo chỉ phải chịu một tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và chịu một hình phạt. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như bản cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của các cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác. Bị cáo Bùi Thanh S có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc làm giả giấy chứng quyền sử dụng đất là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật nên phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự và có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có
- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có hoàn cảnh khó khăn bị cáo là lao động chính trong gia đình đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại điều 65 Bộ luật

hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB297599 mang tên người sử dụng đất là Bùi Thanh S, sinh năm: 1997, HKTT: xóm NT, xã ĐK, huyện YT, tỉnh Hòa Bình do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình cấp ngày 27/7/2021 là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả là vật cấm tang trữ lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Tuy nhiên đây là tài liệu chứng cứ bắt buộc đối với bị cáo do đó cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, kiểu Galaxy J2, màu đen, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng đây là công cụ phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Vấn đề khác:

- Đối với hành vi của Bùi Thanh S sử dụng Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất giả để chuyển nhượng cho anh Bùi Văn Th với giá 100.000.000đ. Tuy nhiên khi S và anh Th đến phòng Công chứng PL để ký hợp đồng chuyển nhượng thì bị phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, anh Th chưa giao tiền và Bùi Thanh S cũng chưa chiếm đoạt được số tiền 100.000.000 đồng. Do đó hành vi của Bùi Thanh S chưa đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định của điều 174 Bộ luật hình sự mà xác định anh Bùi Văn Th là người có quyền lợi liên quan đến vụ án.

- Đối với người anh Trần Mạnh T là người lái xe taxi cho bị cáo S đến phòng Công chứng PL nhưng anh T không biết về việc S làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nên xác định anh Trần Mạnh T là người làm chứng.

- Đối với công chứng viên Phạm Thị Hoài L khi làm thủ tục hợp đồng công chứng thì phát hiện ra Giấy chứng nhận quyền quyền sử dụng đất là giả nên chị L đã báo cho cơ quan điều tra nên xác định chị L là người làm chứng.

- Đối với đối tượng được thuê làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và người giao hàng cho Bùi Thanh S. Quá trình điều tra xác minh đến nay chưa có đủ căn cứ nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi có căn cứ chứng minh, làm rõ nhân thân, lai lịch sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thanh S phạm tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

2. Áp dụng điểm khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh S 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai tư) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/6/2023).

Giao bị cáo Bùi Thanh S cho UBND xã ĐK, huyện YT, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, kiểu Galaxy J2, màu đen, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/6/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn.

4. Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Thanh S phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo Bùi Thanh S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- Công an huyện Lương Sơn;
- THAHS, DS;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Mai